

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần:** Tiêu chuẩn thị trường nông sản (Standards in Agricultural markets)

- Mã số học phần: HG108
- Số tín chỉ học phần: 3 Tín chỉ
- Số tiết học phần: 45 tiết lý thuyết.

**2. Đơn vị phụ trách học phần:**

- Bộ môn: Bộ môn Kinh tế - Xã hội nông thôn
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Phát triển Nông thôn, Đại học Cần Thơ

**3. Điều kiện:**

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Điều kiện song hành: Không

**4. Mục tiêu của học phần:**

| Mục tiêu | Nội dung mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | CDR CTĐT         |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 4.1      | Sinh viên hiểu rõ và vận dụng các tiêu chuẩn nông sản hiện hành, bao gồm tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, và tiêu chuẩn môi trường, cũng như các tiêu chuẩn quốc tế.                                                                                                                                                                   | 2.1.3a<br>2.1.3b |
| 4.2      | Sinh viên hiểu và vận dụng tốt các chính sách và tiêu chuẩn hiện hành vào trong thực tiễn kinh doanh để thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ bền vững. Phát triển khả năng thích ứng với các thay đổi trong tiêu chuẩn và công nghệ từ đó khuyến khích đổi mới trong cách thức áp dụng các tiêu chuẩn để cải thiện liên tục trong kinh doanh nông sản. | 2.2.1a<br>2.2.1b |
| 4.3      | Sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp và phân tích của sinh viên, cho phép họ trình bày, giải thích và tư vấn về các tiêu chuẩn nông sản cho các bên liên quan khác nhau, từ nông dân đến nhà quản lý và chính phủ.                                                                                                                            | 2.2.2a<br>2.2.2b |
| 4.4      | Sinh viên hình thành ý thức trách nhiệm và tuân thủ các quy định trong kinh doanh nông sản.                                                                                                                                                                                                                                                     | 2.3a<br>2.3b     |

**5. Chuẩn đầu ra của học phần:**

| CDR HP | Nội dung chuẩn đầu ra                     | Mục tiêu | CDR CTĐT |
|--------|-------------------------------------------|----------|----------|
|        | Kiến thức                                 |          |          |
| CO1    | Trình bày được các tiêu chuẩn quốc gia và | 4.1      | 2.1.3a   |



|     |                                                                                                                                                                                                     |     |                  |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|------------------|
|     | quốc tế áp dụng cho sản phẩm nông nghiệp, bao gồm tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, và bảo vệ môi trường.                                                                                   |     | 2.1.3b           |
| CO2 | <b>Vận dụng và phân tích</b> các chính sách và tiêu chuẩn hiện hành, đánh giá tác động của tiêu chuẩn và chính sách đối với các hoạt động kinh doanh nông nghiệp và đề xuất các sáng kiến cải tiến. | 4.2 | 2.2.1a<br>2.2.1b |
| CO3 | <b>Vận dụng</b> các tiêu chuẩn vào trong thực tiễn kinh doanh để thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ bền vững.                                                                                            | 4.2 | 2.2.1a<br>2.1.3b |
|     | <b>Kỹ năng</b>                                                                                                                                                                                      |     |                  |
| CO4 | <b>Vận dụng thuần thục</b> kiến thức đã học vào thực tiễn sản xuất kinh doanh nông sản                                                                                                              | 4.3 | 2.2.2a<br>2.2.2b |
| CO5 | <b>Thành thạo</b> trong việc nghiên cứu thị trường và tự vận tuân thủ các quy định pháp lý và tiêu chuẩn thị trường                                                                                 | 4.3 | 2.2.2a<br>2.2.2b |
|     | <b>Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>                                                                                                                                                         |     |                  |
| CO6 | <b>Phối hợp</b> tích cực và có trách nhiệm đối với việc thực hiện các tiêu chuẩn nông sản, ý thức trong bảo vệ quyền lợi nhà sản xuất, người tiêu dùng và môi trường.                               | 4.4 | 2.3a<br>2.3b     |

## 6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần "Tiêu chuẩn thị trường nông sản" nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để hiểu và áp dụng các tiêu chuẩn trong thị trường nông sản hiện đại, các nội dung chính của học phần gồm: (1) Giới thiệu về các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế hiện hành, bao gồm cả tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm, và bảo vệ môi trường; (2) Tìm hiểu về các quy định pháp lý liên quan đến thị trường nông sản, bao gồm cả việc tuân thủ các tiêu chuẩn và chịu trách nhiệm pháp lý khi vi phạm; (3) Các phương pháp kiểm soát chất lượng sản phẩm từ khâu sản xuất đến tiêu thụ, và các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm; (4) Tìm hiểu cách thức các tiêu chuẩn có thể thúc đẩy sản xuất bền vững và trách nhiệm xã hội trong ngành nông nghiệp và (5) Tìm hiểu về vai trò của công nghệ và đổi mới trong việc phát triển và thực hiện các tiêu chuẩn nông sản mới.

## 7. Cấu trúc nội dung học phần:

### 7.1. Lý thuyết

| Chương           | Nội dung                                                  | Số tiết  | CĐR HP |
|------------------|-----------------------------------------------------------|----------|--------|
| <b>Chương 1.</b> | <b>Giới thiệu về tiêu chuẩn thị trường nông sản</b>       | <b>5</b> |        |
| 1.1              | Định nghĩa và mục đích của tiêu chuẩn thị trường nông sản |          | CO1    |
| 1.2              | Tổng quan về các loại tiêu chuẩn khác nhau                |          | CO1    |



| Chương           | Nội dung                                                                                                   | Số tiết  | CDR HP   |
|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------|
|                  | (chất lượng, an toàn, môi trường)                                                                          |          |          |
| 1.3              | Vai trò của tiêu chuẩn trong việc thúc đẩy thương mại và đảm bảo chất lượng sản phẩm                       |          | CO3      |
| <b>Chương 2.</b> | <b>Khuôn khổ thương mại nông sản toàn cầu</b>                                                              | <b>5</b> |          |
| 2.1              | Giới thiệu về Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và ảnh hưởng của nó đối với tiêu chuẩn nông nghiệp         |          | CO2      |
| 2.2              | Tổng quan về các thỏa thuận thương mại liên quan đến nông nghiệp                                           |          | CO2      |
| 2.3              | Vai trò của rào cản thuế quan và phi thuế quan trong thương mại nông nghiệp                                |          | CO3      |
| <b>Chương 3.</b> | <b>Các cơ quan tiêu chuẩn quốc tế</b>                                                                      | <b>5</b> |          |
| 3.1              | Codex Alimentarius: Phát triển và thực hiện các tiêu chuẩn an toàn và chất lượng thực phẩm                 |          | CO1, CO3 |
| 3.2              | Công ước Bảo vệ Thực vật Quốc tế (IPPC) và các tiêu chuẩn của nó cho sức khỏe thực vật                     |          | CO1, CO3 |
| 3.3              | Tổ chức Y tế Thú y Thế giới (OIE): Tiêu chuẩn về sức khỏe và phúc lợi động vật.                            |          | CO1, CO3 |
| 3.4              | Các tiêu chuẩn ISO liên quan đến nông nghiệp                                                               |          | CO1, CO3 |
| <b>Chương 4.</b> | <b>Tiêu chuẩn an toàn cho sản phẩm nông nghiệp</b>                                                         | <b>5</b> |          |
| 4.1              | Tổng quan về các tiêu chuẩn an toàn trong lĩnh vực trồng trọt (dư lượng phân, thuốc trừ sâu, chất ô nhiễm) |          | CO2, CO4 |
| 4.2              | Tiêu chuẩn an toàn trong chăn nuôi (kháng sinh, hormone)                                                   |          | CO2, CO4 |
| 4.3              | Ảnh hưởng của các tiêu chuẩn an toàn đối với thương mại quốc tế                                            |          | CO3      |
| <b>Chương 5</b>  | <b>Tiêu chuẩn chất lượng trong nông nghiệp</b>                                                             | <b>5</b> |          |
| 5.1              | Định nghĩa chất lượng trong sản phẩm nông nghiệp (hình thức, kết cấu, mùi vị)                              |          | CO1, CO4 |
| 5.2              | Tiêu chuẩn cho việc xếp hạng và phân loại các sản phẩm như ngũ cốc, trái cây, rau quả, và thịt             |          | CO1, CO4 |
| 5.3              | Vai trò của các tiêu chuẩn chất lượng trong việc định giá thị trường và lựa chọn của người tiêu dùng       |          | CO3, CO5 |
| <b>Chương 6</b>  | <b>Tiêu chuẩn môi trường và bền vững</b>                                                                   | <b>5</b> |          |
| 6.1              | Tiêu chuẩn chứng nhận hữu cơ                                                                               |          | CO2, CO4 |
| 6.2              | Tiêu chuẩn và chứng nhận thương mại công bằng (Fair Trade)                                                 |          | CO2, CO4 |



| Chương          | Nội dung                                                                                                                    | Số tiết | CDR HP   |
|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|----------|
| 6.3             | Tiêu chuẩn bền vững như Rainforest Alliance và ảnh hưởng của chúng trên thị trường                                          |         | CO2, CO4 |
| <b>Chương 7</b> | <b>Tiêu chuẩn nông nghiệp trong nước</b>                                                                                    | 5       |          |
| 7.1             | Tổng quan về các tiêu chuẩn trong nước và sự khác biệt so với các tiêu chuẩn quốc tế                                        |         | CO1, CO3 |
| 7.2             | Sự tương tác giữa các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế                                                                      |         | CO2, CO3 |
| 7.3             | Thực thi các tiêu chuẩn nông nghiệp                                                                                         |         | CO5      |
| <b>Chương 8</b> | <b>Tiến bộ công nghệ và phát triển tiêu chuẩn</b>                                                                           | 5       |          |
| 8.1             | Ảnh hưởng của công nghệ đối với sự phát triển và thực thi các tiêu chuẩn (ví dụ, blockchain, IoT trong truy xuất nguồn gốc) |         | CO2, CO5 |
| 8.2             | Xu hướng tương lai của các tiêu chuẩn nông nghiệp do tiến bộ công nghệ                                                      |         | CO2, CO5 |
| 8.3             | Thách thức và hướng đi tương lai                                                                                            |         | CO6      |
| 8.3.1           | Những thách thức hiện tại trong việc chuẩn hóa trên thị trường nông nghiệp quốc tế                                          |         | CO6      |
| 8.3.2           | Xu hướng tương lai của các tiêu chuẩn nông nghiệp (ví dụ, nhấn mạnh tăng cường về bền vững và phúc lợi động vật)            |         | CO6      |

## 7.2. Thực hành

|      | Nội dung                                                                                              | Số tiết | CDR HP        |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------------|
|      | <b>Thực hành nghiên cứu tiêu chuẩn thị trường</b>                                                     | 10      |               |
| 1.1. | Nghiên cứu tài liệu và viết báo cáo theo nhóm về tiêu chuẩn thị trường nông sản trong nước và quốc tế | 10      | CO3, CO4, CO5 |

## 8. Phương pháp giảng dạy:

- Học phần này được kết hợp giảng dạy giữa lý thuyết với nghiên cứu tài liệu để viết báo cáo nhóm
- Tương tác giữa sinh viên và giảng viên thông qua các bài tập nhỏ về sản phẩm nông nghiệp và kế hoạch kinh doanh để khơi gợi ý tưởng sáng tạo cho sinh viên
- Phân tích một vài nghiên cứu điển hình về tiêu chuẩn thị trường nông sản
- Giảng lý thuyết và cho sinh viên nghiên cứu tài liệu, vận dụng các kiến thức đã học được như tìm kiếm thông tin, phân tích và trình bày báo cáo.

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 90% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập nhỏ trên lớp và được đánh giá kết quả thực hiện.



- Tham gia thực hiện bài tập nhóm và báo cáo nhóm

## 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

### 10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

| TT | Điểm thành phần                          | Quy định                          | Trọng số | CDR HP        |
|----|------------------------------------------|-----------------------------------|----------|---------------|
| 1  | Điểm chuyên cần                          | Số buổi tham dự học/tổng số buổi  | 10%      | CO4, CO6      |
| 2  | Nghiên cứu tài liệu và viết báo cáo nhóm | - Báo cáo kết quả nghiên cứu nhóm | 30%      | CO3, CO4, CO5 |
| 3  | Điểm thi cuối kỳ                         | Thi trắc nghiệm và/hoặc tự luận   | 60%      | CO1, CO2, CO5 |

### 10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10) theo tỷ lệ, làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 11. Tài liệu học tập:

| Thông tin về tài liệu                                                                                                                                                            | Số đăng ký cá biệt       |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| [1] Các quy định, tiêu chuẩn và chứng nhận đối với nông sản xuất khẩu/ Pascal Liu, FAO.                                                                                          |                          |
| [2] Hội thảo nhận thức các tiêu chuẩn quốc tế : Hành trang quốc tế của công ty bạn đi vào thị trường thế giới .- 658.562/ H452                                                   | SRR.002505               |
| [3] Organic : Australia - Vietnam (Sách chuyên khảo) / Nguyễn Văn Kiên (Biên soạn).- Hà Nội: Nông nghiệp, 2022.- xxvi, 524 tr.: minh họa; 29 cm, 9786046036029.- 338.47641/ O.68 | MOL.092771<br>MON.066540 |
| [4] Chính sách xuất khẩu nông sản ở Việt Nam : Lý luận và thực tiễn / Trịnh Thị Ái Hoa.- 382.63/ H401                                                                            | MOL.048622<br>MOL.048623 |



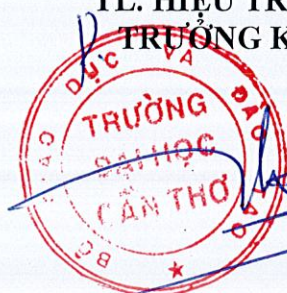
## 12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

| Tuần | Nội dung                                              | Lý thuyết (tiết) | Thực hành (tiết) | Nhiệm vụ của sinh viên                                                                                                     |
|------|-------------------------------------------------------|------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1    | Chương 1: Giới thiệu về Tiêu chuẩn Nông nghiệp        | 5                | 0                | -Nghiên cứu trước:<br>+Tài liệu [1] [2] [3] [4]: xem trước các chương 1,2,3 trong bài                                      |
| 2    | Chương 2: Khuôn khổ Thương mại Nông sản Toàn cầu      | 5                | 2                | -Nghiên cứu trước:<br>+Tài liệu [1] [2] [3] [4]: xem lại các chương đã xem để hiểu rõ hơn và đọc thêm các chương tiếp theo |
| 3    | Chương 3: Các Cơ quan Tiêu chuẩn Quốc tế              | 5                | 0                | -Nghiên cứu trước:<br>+Tài liệu [1] [2] [3] [4]: xem lại các chương đã xem để hiểu rõ hơn và đọc thêm các chương tiếp theo |
| 4    | Chương 4: Tiêu chuẩn An toàn cho Sản phẩm Nông nghiệp | 5                | 2                | -Nghiên cứu trước:<br>+Tài liệu [1] [2] [3] [4]: xem lại các chương đã xem để hiểu rõ hơn và đọc thêm các chương tiếp theo |
| 5    | Chương 5: Tiêu chuẩn Chất lượng trong Nông nghiệp     | 5                | 2                | Nghiên cứu trước:<br>+Tài liệu [1] [2] [3] [4]: xem lại các chương đã xem để hiểu rõ hơn và đọc thêm các chương tiếp theo  |
| 6    | Chương 6: Tiêu chuẩn Môi trường và Bền vững           | 5                | 2                | Nghiên cứu trước:<br>+Tài liệu [1] [2] [3] [4]: xem lại các chương đã xem để hiểu rõ hơn và đọc thêm các chương tiếp theo  |
| 7    | Chương 7: Tiêu chuẩn Nông nghiệp Trong Nước           | 5                | 2                | Nghiên cứu trước:<br>+Tài liệu [1] [2] [3] [4]: xem lại các chương đã xem để hiểu rõ hơn và đọc thêm các chương tiếp theo  |
| 8    | Chương 8: Tiến bộ công nghệ và phát triển tiêu chuẩn  | 5                | 0                | Nghiên cứu trước:<br>+Tài liệu [1] [2] [3] [4]: xem lại các chương đã xem để hiểu rõ hơn và đọc thêm các chương tiếp theo  |

Cần Thơ, ngày 30 tháng 8 năm 2024

TRƯỞNG BỘ MÔN

TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG KHOA



**Võ Hồng Tú**